TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/DS-ST
Ngày: 16-01-2026
"V/v tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Ánh**.

2. Ông **Nguyễn Viết Ngoan.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Bà **Phạm Ngọc Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp nợ hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 979/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1040/2025/QĐST-DS ngày 25/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Lệ K**, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực TP 1, phường TH, thành phố C.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực TP 1, phường TH, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ K trình bày*:

Bà Nguyễn Thị Thu T có tham gia hụi do bà Nguyễn Thị Lệ K làm chủ hụi, cụ thể: Dây hụi 2.000.000 đồng, 01 tháng khui một lần, khởi sự từ ngày 10/4/2020 âm lịch, gồm 24 phần, chủ hụi được hưởng huê hồng 50%/số tiền dây hụi/một lần khui hụi; bà T tham gia 01 phần và hốt hụi vào lần khui hụi đầu tiên với số tiền 31.200.000 đồng; Nhưng sau khi dây hụi kết thúc bà T chỉ đóng hụi được 25.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền hụi 21.000.000 đồng. Nay bà K yêu cầu bà

T có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 21.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập bà Nguyễn Thị Thu T tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Lệ K số tiền nợ hụi 21.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Xét nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ K yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm trả cho bà K số tiền nợ hụi 21.000.000 đồng. Do vậy xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp nợ hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Xét nguyên đơn bà K căn cứ vào danh sách hụi viên và giấy hốt hụi ngày 10/4/2020 (âm lịch) có nội dung: T có vô hụi của cô Út K. Hụi 2.000.000 đồng/01 tháng khui, hụi gồm 24 phần, dây hụi áp ngày 10/4/2020 (âm lịch) và bà T hốt hụi ngày 10/4/2020 (âm lịch) với số tiền là 31.200.000 đồng và có ký nhận tên người hốt là Nguyễn Thị Thu T. Tuy nhiên, sau khi kết thúc dây hụi cho đến nay bà T chỉ trả được 25.000.000 đồng/46.000.000 đồng để làm cơ sở bảo vệ yêu cầu khởi kiện buộc bà T trả số tiền nợ hụi còn lại là 21.000.000 đồng. Riêng về phía bị đơn bà T dù đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà K và triệu tập bà tham gia tố tụng nhiều lần nhưng bà không có ý kiến và cũng không có mặt theo giấy triệu tập. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: 1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó……. . 2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. 3….. Vì vậy, có cơ sở xác định rằng bà T có tham

gia hụi và còn nợ hụi như bà K trình bày; từ đó căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà T có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi 21.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 39, 91, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

*** <u>Tuyên án</u>**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Lệ K số tiền nợ hụi 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Ngoan **Võ Thị Ánh** **Hoàng Thị Kim Hưng**